TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2025/HSST
Ngày: 14 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo
2/ Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 82/2025/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh V, sinh năm: 1980; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: C đường S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A chung cư Đ, số B đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm: 1954; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 08/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2024 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày: 02/5/2006; địa chỉ: 1 đường số C, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Diệu Phương V1, sinh năm: 1980; địa chỉ: B Lô B chung cư N, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Minh A, sinh năm 1998; địa chỉ: 1 chung cư L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4/ Bà Huỳnh Thị Quỳnh N1, sinh ngày: 20/7/2006; địa chỉ: E đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

5/ Bà Trần Thị Quế T1, sinh năm: 2002; địa chỉ: 4 đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

6/ Bà Trương Thị Minh T2, sinh ngày: 24/5/2005; địa chỉ: S V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Anh V sử dụng điện thoại lên mạng xã hội Instagram để xem các bài đăng, nếu có ai cần vay tiền thì V sẽ nhắn tin cho người đó liên hệ với V qua tài khoản mạng xã hội Zalo tên "Anh V" (được đăng ký qua số điện thoại của V là 84.825.942.865) để V trao đổi, hướng dẫn. Quá trình trao đổi, V yêu cầu khách vay cung cấp căn cước công dân, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và viết 01 tờ giấy vay tiền có nội dung thông tin cá nhân, số tiền vay, thông tin số điện thoại của người thân của khách vay.

Về lãi suất, Nguyễn Anh V thỏa thuận với khách vay với lãi suất 20%/tháng (30 ngày), tương đương 240%/năm, gấp 12 lần so với lãi suất cho phép, đóng tiền lãi 01 tháng/01 lần. Đối với cách vay tiền góp với lãi suất 30%/tháng (28 ngày), tương đương 360%/ năm, gấp 18 lần so với lãi suất cho phép, đóng tiền góp 07 ngày/01 lần. Nếu khách đồng ý thì V sẽ thu tiền lãi trước, rồi sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 (T6), tài khoản số 0902334668 mang tên Nguyễn Anh V và tài khoản số 984552 mang tên Nguyễn Anh V, cùng mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M) chuyển tiền cho khách sau khi đã thu tiền lãi trước. Trường hợp khách vay trễ hạn so với thời gian quy định, V sẽ yêu cầu khách nộp phạt như sau:

- Nếu chưa đóng tiền góp lần đầu (quá 07 ngày): khách vay sẽ bị phạt 400.000 đồng/01 ngày đóng tiền trễ hạn.
- Nếu đã đóng tiền góp được 01 lần (quá 07 ngày): khách vay sẽ bị phạt 300.000 đồng/01 ngày đóng tiền trễ hạn.
- Nếu đã đóng tiền góp được 02 lần (quá 14 ngày): khách vay sẽ bị phạt 200.000 đồng/01 ngày đóng tiền trễ hạn.
- Nếu đã đóng tiền góp được 03 lần (quá 21 ngày): khách vay sẽ bị phạt 100.000 đồng/01 ngày đóng tiền trễ hạn.

Từ 01/2024 đến nay, Nguyễn Anh V đã cho 06 khách vay tiền, cụ thể như sau:

1. Khách vay chị Nguyễn Diệu Phương V1, đã vay tiền của Nguyễn Anh V tổng cộng 03 lần, cụ thể như sau:

Lần vay 1: Vào ngày 29/01/2024, chị Nguyễn Diệu Phương V1 đã vay của Nguyễn Anh V số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất kỳ vay là 20%/tháng (tức 240%/năm, gấp 12 lần lãi suất cho phép), theo thỏa thuận cứ 01 tháng (30 ngày)

thì chị V1 phải trả lãi 01 lần là 20.000.000 đồng, cho đến khi chị V1 trả hết 100.000.000 đồng tiền gốc, V không lấy phí hoa hồng. V đưa cho chị V1 100.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, chị V1 trả tiền lãi cho V bằng cách trả tiền mặt và chuyển khoản ngân hàng. Chị V1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 0501000007867 mang tên Nguyễn Diệu Phương V1 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N2 (V2), chuyển tiền vào tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại Ngân hàng T6. Chị V1 đã trả lãi được 04 lần tương đương 80.000.000 đồng. Đến ngày 17/5/2024, chị V1 đã trả 100.000.000 đồng tiền gốc.

Đối với lần vay này, số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 73.333.333 đồng.

Lần vay 2: Ngày 20/5/2024, chị Nguyễn Diệu Phương V1 tiếp tục vay của Nguyễn Anh V số tiền 100.000.000 đồng, hình thức vay như ngày 29/01/2024 Chị V1 đã trả lãi được 03 lần tương đương 60.000.000 đồng. Đến ngày 10/9/2024, chị V1 đã trả 100.000.000 đồng tiền gốc.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 55.000.000 đồng.

Lần vay 3: Ngày 12/9/2024, chị Nguyễn Diệu Phương V1 tiếp tục vay của Nguyễn Anh V số tiền 50.000.000 đồng bằng hình thức vay đứng, lãi suất kỳ vay là 40%/tháng (tức 480%/năm, gấp 24 lần lãi suất cho phép), theo thỏa thuận cứ 01 tháng (30 ngày) thì chị V1 phải trả lãi 01 lần là 20.000.000 đồng, cho đến khi chị V1 trả hết 50.000.000 đồng tiền gốc, V không lấy phí hoa hồng. V đưa cho chị V1 50.000.000 đồng tiền mặt. Chị V1 đã trả lãi được 01 lần tương đương 20.000.000 đồng vào ngày 24/9/2024. Đến nay chị V1 vẫn chưa trả tiền gốc cho V.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 19.166.667 đồng.

2. Khách vay chị Nguyễn Minh A, vào ngày 30/8/2024, chị Nguyễn Minh A liên hệ Nguyễn Anh V để vay góp số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 32,1%/tháng (tức 385,71%/năm, gấp 19,28 lần lãi suất cho phép), thời gian vay trong 28 ngày, V thu trước tiền lãi suất là 3.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ, chị Minh A phải đóng tiền gốc là 2.500.000 đồng/01 tuần (7 ngày). V yêu cầu chị Minh A làm hồ sơ vay tiền gồm: viết giấy vay tiền, giữ 01 căn cước công dân và 01 bản chính hộ chiếu tên Nguyễn Minh A. V sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng T6 để chuyển số tiền 7.000.000 đồng (do trừ đi 3.000.000 đồng tiền lãi) vào tài khoản số 1016650866 mang tên Nguyễn Minh A mở tại Ngân hàng V2.

Quá trình vay tiền do chị Minh A đóng trễ hạn nên V đã bắt chị Minh A phải đóng tiền phạt cụ thể: 03 lần phí phạt, mỗi lần 400.000 đồng; 13 lần phí phạt, mỗi lần 300.000 đồng, tổng số tiền phạt là 5.100.000 đồng. Đến nay, chị Minh A đã trả cho V 5.000.000 đồng tiền gốc, còn thiếu 5.000.000 đồng.

Đối với lần vay này, số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 7.944.444 đồng.

3. Khách vay chị Nguyễn Quỳnh T3, vào ngày 01/10/2024, chị Nguyễn Quỳnh T3 liên hệ Nguyễn Anh V để vay góp số tiền 5.000.000 đồng, với lãi suất 32,1%/tháng (tức 385,71%/năm, gấp 19,28 lần lãi suất cho phép), thời gian vay trong 28 ngày, V thu trước tiền lãi là 1.500.000 đồng, không thu phí hồ sơ. chị Quỳnh T3 phải đóng tiền gốc là 1.250.000 đồng/01 tuần (7 ngày). V yêu cầu chị Quỳnh T3 làm hồ sơ vay tiền: viết giấy vay tiền, giữ 01 căn cước công dân tên Nguyễn Quỳnh T3 bản chính. V sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng T6 chuyển số tiền 3.500.000 đồng (do trừ đi 1.500.000 đồng tiền lãi) vào tài khoản số 9347898071 mang tên Nguyễn Quỳnh T3 mở tại ngân hàng V2. Đến nay, Quỳnh T3 chưa đóng tiền góp lần nào cho V.

Đối với lần vay này, số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 1.422.222 đồng.

4. Khách vay chị Huỳnh Thị Quỳnh N1, đã vay tiền của Nguyễn Anh V tổng cộng 05 lần, cụ thể như sau:

Lần vay 1: Ngày 08/3/2024, chị Huỳnh Thị Quỳnh N1 liên hệ Nguyễn Anh V để vay góp số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 32,1%/tháng (tức 385,71%/năm, gấp 19,28 lần lãi suất cho phép), thời gian vay trong 28 ngày, V thu trước tiền lãi là 3.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ. chị Quỳnh N1 phải đóng tiền gốc là 2.500.000 đồng/01 tuần (7 ngày). V yêu cầu chị Quỳnh N1 làm hồ sơ vay tiền: viết giấy vay tiền, giữ 01 bản chính căn cước công dân tên Nguyễn Quỳnh N. V sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng T6 chuyển số tiền 7.000.000 đồng (do trừ đi 3.000.000 đồng tiền lãi) vào tài khoản số 5353072006 mang tên Huỳnh Thị Quỳnh N1 mở tại ngân hàng T7. Đến nay, chị Quỳnh N1 đã góp cho V đủ số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 2.844.444 đồng.

Lần vay 2: Ngày 20/05/2024, chị Huỳnh Thị Quỳnh N1 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay như ngày 08/3/2024. Chị Quỳnh N1 đã góp cho V đủ số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 2.844.444 đồng.

Lần vay 3: Ngày 20/06/2024, chị Huỳnh Thị Quỳnh N1 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay như ngày 08/3/2024. Quá trình đóng tiền góp do Quỳnh N1 trễ hạn nên V đã bắt Quỳnh N1 đóng tiền phạt 02 lần, mỗi lần 400.000 đồng (vào ngày 11/7/2024 và ngày 18/7/2024). Đến nay chị Quỳnh N1 đã góp cho V đủ số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 3.644.444 đồng.

Lần vay 4: Ngày 24/8/2024, chị Huỳnh Thị Quỳnh N1 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay như ngày 08/3/2024, Vũ thu trước tiền lãi là 4.500.000 đồng, không thu phí hồ sơ. chị Quỳnh N1 phải đóng tiền gốc là 3.750.000 đồng/01 tuần (7 ngày). Quá trình đóng tiền góp do chị Quỳnh N1 trễ hạn nên V đã yêu cầu chị Quỳnh N1 đóng tiền phạt 01 lần mỗi lần 600.000 đồng

(vào ngày 16/09/2024). Đến nay, chị Quỳnh N1 đã góp cho V đủ số tiền 15.000.000 đồng.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 4.866.667 đồng.

Lần vay 5: Ngày 24/9/2024 chị Huỳnh Thị Quỳnh N1 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay như ngày 24/8/2024. Quá trình đóng tiền góp do chị Quỳnh N1 đóng trễ nên V đã yêu cầu chị Quỳnh N1 đóng tiền phạt 02 lần, mỗi lần 600.000 đồng (vào ngày 01/10/2024 và ngày 02/10/2024). Đến nay Quỳnh N1 đã đóng tiền góp cho V 01 lần 3.750.000 đồng vào ngày 03/10/2024 hiện còn thiếu V số tiền 11.250.000 đồng.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 5.466.667 đồng.

Tổng số tiền V thu lợi bất chính từ việc cho chị Quỳnh N1 vay tiền là: 19.666.666 đồng.

5. Khách vay chị Trần Thị Quế T1, vào ngày 04/9/2024, chị Quế T1 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 32,1%/tháng (tức 385,71%/năm, gấp 19,28 lần lãi suất cho phép), thời gian vay trong 28 ngày, V thu trước tiền lãi là 3.000.000 đồng, không thu phí hồ sơ. Chị Quế T1 phải đóng tiền gốc là 2.500.000 đồng/01 tuần (7 ngày). V yêu cầu Quế T1 làm hồ sơ vay tiền gồm: viết giấy vay tiền, giữ Căn cước công dân, thẻ sinh viên, hợp đồng lao động bản chính tên Trần Thị Quế T1. V sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng T6 chuyển số tiền 1.500.000 đồng (do trừ đi 3.000.000 đồng tiền lãi) vào tài khoản số 33632487 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A1) của chị Trần Thị Quế T1 và chuyển vào một tài khoản tên "Bảo Trinh" số tiền 5.500.000 đồng (do chị T1 yêu cầu).

Quá trình đóng tiền góp do chị T1 đóng trễ 10 ngày nên V yêu cầu T1 nộp phạt 4.000.000 đồng (400.000 đồng/ngày). Tính đến nay thì chị T1 đã trả cho V 5.000.000 đồng tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền phạt, còn thiếu 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền phạt.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 4.844.444 đồng.

6. Khách vay chị Trương Thị Minh T2, vào ngày 23/9/2024, chị T2 liên hệ Nguyễn Anh V vay số tiền 5.000.000 đồng, với lãi suất 32,1%/tháng (tức 385,71%/năm, gấp 19,28 lần lãi suất cho phép), thời gian vay trong 28 ngày, V thu trước tiền lãi là 1.500.000 đồng, không thu phí hồ sơ. Chị Minh T2 phải đóng tiền gốc là 1.250.000 đồng/tuần (7 ngày). V yêu cầu chị Minh T2 làm hồ sơ vay tiền gồm: viết giấy vay tiền, giữ Căn cước công dân tên Trương Thị Minh T2. V sử dụng tài khoản số 04041039039 mang tên Nguyễn Anh V mở tại ngân hàng T6 để chuyển số tiền 3.500.000 đồng (do trừ đi 1.500.000 đồng tiền lãi) vào tài khoản số 0001228961691 mang tên Trương Thị Minh T2 mở tại Ngân hàng M1. Tính đến nay thì chị Minh T2 đã trả cho V số tiền 1.250.000 đồng, còn thiếu V 3.750.000 đồng tiền góp.

Đối với lần vay này số tiền V đã thu lợi bất chính được sau khi trừ đi số tiền lãi suất 20% đúng theo quy định là 1.422.222 đồng.

Tổng số tiền mà Nguyễn Anh V thu lợi từ việc cho vay tiền với lãi suất cao đối với 06 khách vay trên là 182.799.998 đồng.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSQ.TP ngày 10 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 01/2024 đến ngày 06/3/2024, tại Căn hộ 12A04 chung cư Đ, số B đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Anh V đã có hành vi cho bà Nguyễn Diệu Phương V1, bà Nguyễn Minh A, bà Nguyễn Quỳnh N, bà Huỳnh Thị Quỳnh N1, bà Trần Thị Quế T1, bà Trương Thị Minh T2 vay tiền với lãi suất cao, thấp nhất gấp 12 lần và cao nhất gấp 24 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự cho phép là 20%. Số tiền thu lợi bất chính là 182.799.998 đồng, thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", như bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi cho người khác vay tiền và tính mức lãi suất từ 240%/năm đến 480%/năm, cao gấp 12 đến 24 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm), số tiền thu lợi bất chính là 182.799.998 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Anh V theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lũng đoạn chính sách tín dụng trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V cho nhiều người vay tiền, nhiều lần thu lợi bất chính, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng việc xét xử vụ án hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 08/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đây là tình tiết cần lưu ý xem xét khi lượng hình.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử phạt bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền gốc bị cáo V cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trong đó, cần truy thu của bị cáo V số tiền là 340.000.000 đồng, truy thu bà Nguyễn Diệu Phương V1 số tiền gốc vay ngày 12/9/2024 là 50.000.000 đồng; truy thu bà Nguyễn Minh A số tiền gốc vay ngày 30/8/2024 là 5.000.000 đồng; truy thu bà Nguyễn Quỳnh T3 số tiền gốc vay ngày 01/10/2024 là 5.000.000 đồng;

truy thu bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 số tiền gốc vay ngày 24/9/2024 là 11.250.000 đồng; truy thu bà Trần Thị Quế T1 số tiền gốc vay ngày 04/9/2024 là 5.000.000 đồng; truy thu bà Trương Thị Minh T2 số tiền gốc vay ngày 23/9/2024 là 3.750.000 đồng.

- Đối với khoản tiền lãi 13.900.000 đồng, tương ứng với mức lãi suất 20%/năm, là khoản tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên cần truy thu của bị cáo V để nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với số bị cáo V thu lợi bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng và phí, phạt trái quy định pháp luật. Quá trình điều tra những người vay tiền của bị cáo đều nhằm mục đích chi tiêu cá nhân, không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Căn cứ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử buộc bị cáo V trả lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cùng phí, phạt trái quy định pháp luật cho những người đã vay tiền của bị cáo. Cụ thể, buộc bị cáo V phải trả cho bà Nguyễn Diệu Phương V1 số tiền 147.500.000 đồng; trả cho bà Nguyễn Minh A số tiền 7.944.444 đồng; trả cho bà Nguyễn Quỳnh T3 số tiền 1.422.222 đồng; trả cho bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 số tiền 19.666.666 đồng; trả cho bà Trần Thị Quế T1 số tiền 4.844.444 đồng; trả cho bà Trương Thị Minh T2 số tiền 1.422.222 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax, số IMEI: 357183964616562, số IMEI 2: 357183964453495, đã qua sử dụng. Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 căn cước công dân mang tên Trần Thị Quế T1; 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh Thị Quỳnh N1; 01 căn cước công dân mang tên Trương Thị Minh T2; 01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Minh A; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Quỳnh T3. Là giấy tờ Nguyễn Anh V thu của các khách vay, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho các khách vay nêu trên nên Hội đồng xét xử không xử lý .

[10] Về án phí: Buộc bị cáo V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 2; khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

[3] Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2024

Phạt bổ sung bị cáo V số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh V nộp lại số tiền gốc đã cho vay là 340.000.000 (ba trăm bốn mươi triệu) đồng và số tiền tương ứng với mức lãi suất 20%/năm là 13.900.000 (mười ba triệu chín trăm nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải trả cho bà Nguyễn Diệu Phương V1 số tiền 147.500.000 (một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng; trả cho bà Nguyễn Minh A số tiền 7.944.444 (bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng; trả cho bà Nguyễn Quỳnh T3 số tiền là 1.422.222 (một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng; trả cho bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 số tiền 19.666.666 (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng; trả cho bà Trần Thị Quế T1 số tiền 4.844.444 (bốn triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng; trả cho bà Trương Thị Minh T2 số tiền 1.422.222 (một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai) đồng.

- Buộc những người sau phải nộp lại số tiền để tịch thu nộp ngân sách nhà nước: buộc bà Nguyễn Diệu Phương V1 nộp lại số tiền gốc vay ngày 12/9/2024 là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; buộc bà Nguyễn Minh A nộp lại số tiền gốc vay ngày 30/8/2024 là 5.000.000 (năm triệu) đồng; buộc bà Nguyễn Quỳnh T3 nộp lại số tiền gốc vay ngày 01/10/2024 là 5.000.000 (năm triệu) đồng; buộc bà Huỳnh Thị Quỳnh N1 nộp lại số tiền gốc vay ngày 24/9/2024 là 11.250.000 (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; buộc bà Trần Thị Quý T4 nộp lại số tiền gốc vay ngày 04/9/2024 là 5.000.000 (năm triệu) đồng; buộc bà Trương Thị Minh T2 nộp lại số tiền gốc vay ngày 23/9/2024 là 3.750.000 (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 14 Promax, số IMEI: 357183964616562, số IMEI 2: 357183964453495. (Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 30/PNK ngày 26/12/2024 của Công an quận T).

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Q. Tân Phú;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THA quận Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm